

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
NĂM HỌC 2021 - 2022.
Môn thi: TIẾNG ANH (Đề chung)
Thời gian làm bài: 90 phút.**

PART A. PHONETICS (1.0 point)

I. Chọn một từ có phần gạch chân phát âm khác các từ còn lại. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ chọn như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.4p)

- | | | | |
|----------------|----------------|--|-----------|
| 0. A. hottest | B. hostel | ☒ C. hour | D. happy |
| 1. A. attracts | B. photographs | C. cooks | D. speeds |
| 2. A. decide | B. provide | C. mineral | D. kind |

II. Chọn một từ có trọng âm chính rơi vào vị trí âm tiết khác các từ còn lại. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ chọn như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.6p)

- | | | | |
|------------------|---------------|--|-------------|
| 0. A. mother | B. brother | ☒ C. advice | D. beauty |
| 1. A. maintain | B. listen | C. apply | D. consist |
| 2. A. disease | B. flower | C. shopping | D. river |
| 3. A. government | B. impression | C. remember | D. together |

PART B. GRAMMAR AND VOCABULARY (3.0 points)

I. Chọn một từ/ cụm từ thích hợp nhất để hoàn chỉnh các câu sau. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với từ/ cụm từ đúng như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0p)

0. Nam _____ here three weeks ago.
A. has been B. will be ☒ C. was D. is
1. In _____ United Kingdom, if a cat washes behind its ears, it will rain.
A. the B. an C. a D. Ø
2. Mary can't swim. I can't swim, _____.
A. too B. either C. so D. neither
3. Your brother never goes to school by bus, _____?
A. isn't he B. is he C. doesn't he D. does he
4. The woman _____ daughter got a scholarship to study abroad was very happy.
A. who B. that C. whose D. whom
5. If you want to learn something, you'd better pay _____ in class.
A. care B. notice C. attention D. respect
6. Jenny: "As far as I know, doing charity work is a really helpful thing for everyone in the society."
Mike: "_____"
A. That sounds great. B. That's fine for me.
C. I'll take part in it. D. I couldn't agree with you more
7. We didn't _____ to the station in time to catch the last train.
A. reach B. get C. arrive D. come
8. When it started to snow, he _____ his overcoat.
A. took out B. put off C. took off D. put on
9. Jane really loves the _____ jewelry box that her parents gave her as a birthday present.

A. wooden brown nice

B. nice wooden brown

C. brown wooden nice

D. nice brown wooden

10. The students _____ buy their textbooks today. The bookstore is all out of them.

A. mustn't

B. can't

C. needn't

D. shouldn't

II. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5p)

0. Put up your umbrella. It (rain) _____ **is raining** _____.

1. I haven't seen Alan for ages. When I last saw him, he (try) _____ to find a new job.

2. Over the years, she (collect) _____ thousands of stamps.

3. I hope she (get) _____ the job she has applied for.

4. I was very tired, but I manage (finish) _____ the report.

5. I can't help (laugh) _____ at his silly question.

III. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn chỉnh câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5p)

0. We use solar energy for our (day) _____ **daily** _____ life.

1. All the guests got dressed in _____ costume. (nation)

2. _____ are doing their best to make people aware of preserving the wildlife.
(environment)

3. The main road to our village has been _____. (wide)

4. Many doctors and nurses are working _____ to bring the epidemic under control. (tire)

5. It was _____ of me to leave the door open. (care)

IV. Điền giới từ để hoàn thành câu như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5p)

0. You should not depend much _____ **on** _____ her.

1. Natural disasters and epidemics have had a negative influence _____ our economy.

2. We are really proud _____ the achievements in the educational field.

3. The youths nowadays have many things to do _____ their free time.

4. Fund-raising activities have contributed _____ the battle against Covid-19.

5. Too many factories dispose of their waste by pumping it _____ rivers and the sea.

V. Xác định một phần gạch chân chứa lỗi sai trong các câu sau. Khoanh tròn A, B, C hoặc D như ví dụ (câu 0) đã làm. (0.5p)

0. I often listen to the music and I like jazz best.

A

B

C

D

1. The water was not enough warm for children to swim in.

A

B

C

D

2. If the question were not so difficult, I will be able to answer it.

A

B

C

D

3. Students can get many useful information from the Internet.

A

B

C

D

4. Lucy was deeply disappointing with the result of the football match.

A

B

C

D

5. The Vietnamese still preserves the values of a traditional family.

A

B

C

D

PART C. READING (3.0 points)

I. Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau. Đối với các câu hỏi 1, 2 viết câu trả lời vào chỗ trống sau mỗi câu hỏi (có thể trả lời ngắn gọn nhưng phải đủ ý); đối với các câu hỏi 3, 4, 5 khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với phương án đúng để hoàn chỉnh câu. (1.0p)

Along with jogging and swimming, cycling is one of the best all-round forms of exercise. It can help to increase your strength and energy, giving you more efficient muscles and stronger heart. But increasing your strength is not the only advantage of cycling. Because you're not carrying the weight of your body on your feet, it's a good form of exercise for people with painful feet or backs.

However, with all forms of exercise it's important to start slowly and build up gently. Doing too much too quickly can damage muscles that aren't used to working. If you have any doubts about taking up cycling for health reasons, talk to your doctor and ask his/her advice.

Ideally you should be cycling at least two or three times a week. For the exercise to be doing you good, you should get a little out of breath. Don't worry that if you begin to lose your breath, it could be dangerous and there must be something wrong with your heart. This is simply not true; shortness of breath shows that the exercise is having the right effect. However, if you find you are in pain then you should stop and take a rest.

1. According to the passage, how often should we go cycling?

2. Why is cycling a good form of exercise for people with painful feet or backs?

3. All forms of exercise must be started _____.

- A. quickly B. gradually C. strenuously D. violently

4. You should not worry about the shortness of breath because _____.

- A. it is a sign of exercise having the right effect
B. it shows that you should stop and take a rest
C. it shows that there is something wrong with your heart
D. it is a sign of your getting rid of your heart problem

5. Which of the following is NOT included in the advantages of cycling?

- A. giving you a stronger heart B. increasing your strength and energy
C. making you look younger D. giving you better mules

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D ứng với phương án đúng để hoàn chỉnh văn bản sau. (1.0p)

The Internet is a great place to look up information. The same information may be found in libraries, but the Internet makes the information (1) _____ 24 hours a day. Furthermore, information on the Internet may be more up-to-date, and some would never be found in a library. The Internet is not a replacement for libraries, but it is an extremely valuable supplement.

When you are (2) _____ to the Internet, you are ready to start searching. The basic step for finding what you are looking for in a fast and easy way is: Find a search engine. A search engine is a useful (3) _____ for looking up information on the Internet. Basically, it is an Internet site (4) _____ will do the searching on the Internet for you. There are many different search engines and websites for you to use. They are divided (5) _____ several different categories for your convenience. This will allow you to select a site that will be better for searching different topics.

- | | | | |
|----------------|--------------|---------------|-------------|
| 1. A. capable | B. available | C. manageable | D. possible |
| 2. A. attached | B. entered | C. connected | D. related |
| 3. A. tool | B. machine | C. thing | D. object |
| 4. A. who | B. what | C. when | D. that |
| 5. A. into | B. for | C. between | D. with |

III. Tìm một từ thích hợp để điền vào mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh văn bản sau. (1.0p)

The relationship between students and teachers is less formal in the USA (1) _____ in many other countries. American students do not stand up (2) _____ their teacher enters the room. Students are generally encouraged to ask questions during class, to stop in the teacher's office for

extra help, and to phone if they are absent. Most teachers allow students to enter class late or leave early if necessary. (3) _____ the lack of formality, students are still expected to be polite to their teachers and fellow classmates.

When students want to ask questions, they usually (4) _____ a hand and wait to be called on. When a test is being given, talking to a classmate is not only rude but also risky. Most American teachers consider that students (5) _____ are talking to each other during a test are cheating.

PART D. WRITING (3.0 points)

I. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu thứ nhất như ví dụ (câu 0) đã làm. (1.0p)

0. I haven't seen him for two years.

→ The last time I **saw him was two years ago**.

1. "I will send this letter to my grandmother tomorrow," Nam said.

→ Nam said that _____.

2. Mr. Brown began working for that company twenty years ago.

→ Mr. Brown has _____.

3. About thirty million people are watching this programme.

→ This programme _____.

4. No one in my class is more studious than Ha.

→ Ha is _____.

5. If he doesn't take these pills, he won't be better.

→ Unless he _____.

II. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa với câu thứ nhất, dùng từ gợi ý trong ngoặc như ví dụ (câu 0) đã làm. Không được thay đổi từ gợi ý đã cho (1.0p)

0. Normally, I have a ten-minute journey to school. (me)

→ Normally, **it takes me ten minutes** to get to school.

1. "I'm very sorry. I have broken your fountain pen," he said to his sister (APOLOGIZED)

_____.

2. It's not worth asking the manager for the day off. (POINT)

_____.

3. Jane didn't say a word as she left the room. (WITHOUT)

_____.

4. Because he behaved badly, he must be punished. (BAD)

_____.

5. My brother found it difficult to accept this situation. (DIFFICULTY)

_____.

III. Viết 01 đoạn văn khoảng 100-120 từ về chủ đề sau: (1.0p)

"What should teenagers do to help the community nowadays?"

.....

.....

.....

.....

-----THE END-----

